

## DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,  
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

**26. THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

| TT       | Tên xã                | Tên thôn vùng đồng bào<br>DTTS&MN |                  | Thôn thuộc vùng     |           | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|----------|-----------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------|-----------|------------------------------|
|          |                       |                                   |                  | Dân tộc<br>thiểu số | Miền núi  |                              |
|          | <b>Tổng cộng</b>      |                                   | <b>207</b>       | <b>190</b>          | <b>68</b> | <b>28</b>                    |
| <b>1</b> | <b>Xã Lộc Thạnh</b>   |                                   | <b>3</b>         | <b>3</b>            | <b>0</b>  | <b>2</b>                     |
|          |                       | 1                                 | Ấp Lộc Thạnh     | X                   |           |                              |
|          |                       | 2                                 | Ấp Lộc Hòa       | X                   |           | X                            |
|          |                       | 3                                 | Ấp Hòa Cường     | X                   |           | X                            |
| <b>2</b> | <b>Xã Bù Gia Mập</b>  |                                   | <b>3</b>         | <b>3</b>            | <b>3</b>  | <b>2</b>                     |
|          |                       | 1                                 | Thôn Đăk Cơn     | X                   | X         | X                            |
|          |                       | 2                                 | Thôn Bù Lư       | X                   | X         |                              |
|          |                       | 3                                 | Thôn Đăk Mai     | X                   | X         | X                            |
| <b>3</b> | <b>Xã Đăk Ô</b>       |                                   | <b>4</b>         | <b>4</b>            | <b>4</b>  | <b>2</b>                     |
|          |                       | 1                                 | Thôn Đăk Lim     | X                   | X         |                              |
|          |                       | 2                                 | Thôn Bù Xia      | X                   | X         |                              |
|          |                       | 3                                 | Thôn Bù Bưng     | X                   | X         | X                            |
|          |                       | 4                                 | Thôn Bù Khơn     | X                   | X         | X                            |
| <b>4</b> | <b>Xã Thọ Sơn</b>     |                                   | <b>6</b>         | <b>6</b>            | <b>6</b>  | <b>2</b>                     |
|          |                       | 1                                 | Thôn Sơn Thượng  | X                   | X         |                              |
|          |                       | 2                                 | Thôn Bù Lạch     | X                   | X         | X                            |
|          |                       | 3                                 | Thôn Sơn Lang    | X                   | X         | X                            |
|          |                       | 4                                 | Thôn Sơn Hòa     | X                   | X         |                              |
|          |                       | 5                                 | Thôn Sơn Lập     | X                   | X         |                              |
|          |                       | 6                                 | Thôn Phú Sơn     | X                   | X         |                              |
| <b>5</b> | <b>Xã Nghĩa Trung</b> |                                   | <b>7</b>         | <b>5</b>            | <b>7</b>  | <b>0</b>                     |
|          |                       | 1                                 | Thôn Đức Bồn     | X                   | X         |                              |
|          |                       | 2                                 | Thôn Đức Liễu    |                     | X         |                              |
|          |                       | 3                                 | Thôn Sao Bọng    | X                   | X         |                              |
|          |                       | 4                                 | Thôn Nghĩa Bình  | X                   | X         |                              |
|          |                       | 5                                 | Thôn Nghĩa Thành | X                   | X         |                              |
|          |                       | 6                                 | Thôn Bù Na       |                     | X         |                              |
|          |                       | 7                                 | Thôn Lam Sơn     | X                   | X         |                              |
| <b>6</b> | <b>Xã Tân Tiến</b>    |                                   | <b>5</b>         | <b>5</b>            | <b>0</b>  | <b>2</b>                     |
|          |                       | 1                                 | Thôn Tân Lộc     | X                   |           | X                            |
|          |                       | 2                                 | Thôn Tân An      | X                   |           | X                            |
|          |                       | 3                                 | Thôn Tân Thành   | X                   |           |                              |
|          |                       | 4                                 | Thôn Tân Thuận   | X                   |           |                              |
|          |                       | 5                                 | Thôn Tân Tiến    | X                   |           |                              |
| <b>7</b> | <b>Xã Hưng Phước</b>  |                                   | <b>4</b>         | <b>4</b>            | <b>0</b>  | <b>0</b>                     |
|          |                       | 1                                 | Ấp Phước Thiện   | X                   |           |                              |

| TT        | Tên xã                 | Tên thôn vùng đồng bào<br>DTTS&MN |                  | Thôn thuộc vùng     |          | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------|----------|------------------------------|
|           |                        |                                   |                  | Dân tộc<br>thiểu số | Miền núi |                              |
|           |                        | 2                                 | Ấp Bù Tam        | X                   |          |                              |
|           |                        | 3                                 | Ấp Hưng Phước    | X                   |          |                              |
|           |                        | 4                                 | Ấp Mười Mẫu      | X                   |          |                              |
| <b>8</b>  | <b>Xã Phú Trung</b>    |                                   | <b>2</b>         | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Thôn Đồng Tâm    | X                   |          |                              |
|           |                        | 2                                 | Thôn Đồng Tiến   | X                   |          |                              |
| <b>9</b>  | <b>Xã Lộc Quang</b>    |                                   | <b>5</b>         | <b>5</b>            | <b>0</b> | <b>4</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Thôn Lộc Phú     | X                   |          |                              |
|           |                        | 2                                 | Thôn Chàng Hai   | X                   |          | X                            |
|           |                        | 3                                 | Thôn Việt Quang  | X                   |          | X                            |
|           |                        | 4                                 | Thôn Bồn Xăng    | X                   |          | X                            |
|           |                        | 5                                 | Thôn Bù Tam      | X                   |          | X                            |
| <b>10</b> | <b>Xã Đa Kìa</b>       |                                   | <b>4</b>         | <b>4</b>            | <b>0</b> | <b>4</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Thôn Bù Tam      | X                   |          | X                            |
|           |                        | 2                                 | Thôn Bình Hà     | X                   |          | X                            |
|           |                        | 3                                 | Thôn Bù Ha       | X                   |          | X                            |
|           |                        | 4                                 | Thôn Bình Giai   | X                   |          | X                            |
| <b>11</b> | <b>Xã Phú Nghĩa</b>    |                                   | <b>8</b>         | <b>7</b>            | <b>8</b> | <b>2</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Thôn Khắc Khoan  | X                   | X        |                              |
|           |                        | 2                                 | Thôn Tân Lập     | X                   | X        |                              |
|           |                        | 3                                 | Thôn Bù Gia Phúc | X                   | X        |                              |
|           |                        | 4                                 | Thôn Đăk Sơn     | X                   | X        | X                            |
|           |                        | 5                                 | Thôn Phú Văn     |                     | X        |                              |
|           |                        | 6                                 | Thôn Thác Dài    | X                   | X        | X                            |
|           |                        | 7                                 | Thôn Đức Hạnh    | X                   | X        |                              |
|           |                        | 8                                 | Thôn Bình Đức    | X                   | X        |                              |
| <b>12</b> | <b>Xã Đak Nhau</b>     |                                   | <b>5</b>         | <b>5</b>            | <b>5</b> | <b>2</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Thôn 1           | X                   | X        |                              |
|           |                        | 2                                 | Thôn Đak Wí      | X                   | X        |                              |
|           |                        | 3                                 | Thôn Đak Nung    | X                   | X        | X                            |
|           |                        | 4                                 | Thôn Đak La      | X                   | X        | X                            |
|           |                        | 5                                 | Thôn Thống Nhất  | X                   | X        |                              |
| <b>13</b> | <b>Xã Cẩm Mỹ</b>       |                                   | <b>3</b>         | <b>3</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Ấp Nhân Nghĩa    | X                   |          |                              |
|           |                        | 2                                 | Ấp Bảo Bình 1    | X                   |          |                              |
|           |                        | 3                                 | Ấp Bảo Bình 2    | X                   |          |                              |
| <b>14</b> | <b>Xã La Ngà</b>       |                                   | <b>2</b>         | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Ấp 1             | X                   |          |                              |
|           |                        | 2                                 | Ấp Đức Thắng     | X                   |          |                              |
| <b>15</b> | <b>Phường Hàng Gòn</b> |                                   | <b>2</b>         | <b>0</b>            | <b>2</b> | <b>0</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Khu phố Hàng Gòn |                     | X        |                              |
|           |                        | 2                                 | Khu phố Xuân Tân |                     | X        |                              |
| <b>16</b> | <b>Xã Phước Sơn</b>    |                                   | <b>8</b>         | <b>8</b>            | <b>8</b> | <b>4</b>                     |
|           |                        | 1                                 | Thôn Phước Thịnh | X                   | X        |                              |
|           |                        | 2                                 | Thôn Phước Lộc   | X                   | X        | X                            |
|           |                        | 3                                 | Thôn Phước Tâm   | X                   | X        |                              |

| TT        | Tên xã                   | Tên thôn vùng đồng bào<br>DTTS&MN |                     | Thôn thuộc vùng     |          | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|--------------------------|-----------------------------------|---------------------|---------------------|----------|------------------------------|
|           |                          |                                   |                     | Dân tộc<br>thiểu số | Miền núi |                              |
|           |                          | 4                                 | Thôn Phước Hòa      | X                   | X        | X                            |
|           |                          | 5                                 | Thôn Phước Tiến     | X                   | X        |                              |
|           |                          | 6                                 | Thôn Phước Thiện    | X                   | X        | X                            |
|           |                          | 7                                 | Thôn Phước Thành    | X                   | X        | X                            |
|           |                          | 8                                 | Thôn Phước An       | X                   | X        |                              |
| <b>17</b> | <b>Xã Bom Bo</b>         |                                   | <b>5</b>            | <b>5</b>            | <b>5</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Thôn Bom Bo         | X                   | X        |                              |
|           |                          | 2                                 | Thôn 2              | X                   | X        |                              |
|           |                          | 3                                 | Thôn 3              | X                   | X        |                              |
|           |                          | 4                                 | Thôn 4              | X                   | X        |                              |
|           |                          | 5                                 | Thôn 5              | X                   | X        |                              |
| <b>18</b> | <b>Xã Phú Lâm</b>        |                                   | <b>4</b>            | <b>2</b>            | <b>2</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Ấp Phú Sơn          |                     | X        |                              |
|           |                          | 2                                 | Ấp Phú Lợi          |                     | X        |                              |
|           |                          | 3                                 | Ấp Phương Lâm       | X                   |          |                              |
|           |                          | 4                                 | Ấp Phú Bình         | X                   |          |                              |
| <b>19</b> | <b>Xã Tân Lợi</b>        |                                   | <b>5</b>            | <b>5</b>            | <b>2</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Ấp Tân Hòa          | X                   |          |                              |
|           |                          | 2                                 | Ấp Trảng Tranh      | X                   |          |                              |
|           |                          | 3                                 | Ấp Tân Hưng         | X                   |          |                              |
|           |                          | 4                                 | Ấp Suối Nhung       | X                   | X        |                              |
|           |                          | 5                                 | Ấp Thạch Màng       | X                   | X        |                              |
| <b>20</b> | <b>Xã Bàu Hàm</b>        |                                   | <b>5</b>            | <b>5</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Ấp Sông Thao        | X                   |          |                              |
|           |                          | 2                                 | Ấp Tân Lập          | X                   |          |                              |
|           |                          | 3                                 | Ấp Cây Gáo          | X                   |          |                              |
|           |                          | 4                                 | Ấp Thanh Bình       | X                   |          |                              |
|           |                          | 5                                 | Ấp Bàu Hàm          | X                   |          |                              |
| <b>21</b> | <b>Phường Xuân Lộc</b>   |                                   | <b>2</b>            | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Ấp Trung Tín        | X                   |          |                              |
|           |                          | 2                                 | Ấp Thọ Chánh        | X                   |          |                              |
| <b>22</b> | <b>Xã Sông Ray</b>       |                                   | <b>2</b>            | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Ấp 1                | X                   |          |                              |
|           |                          | 2                                 | Ấp 2                | X                   |          |                              |
| <b>23</b> | <b>Phường Long Khánh</b> |                                   | <b>2</b>            | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Khu phố Phú Bình    | X                   |          |                              |
|           |                          | 2                                 | Khu phố Bàu Trâm    | X                   |          |                              |
| <b>24</b> | <b>Phường Trảng Bom</b>  |                                   | <b>2</b>            | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Khu phố Sông Trầu 1 | X                   |          |                              |
|           |                          | 2                                 | Khu phố Sông Trầu 3 | X                   |          |                              |
| <b>25</b> | <b>Xã Phú Hòa</b>        |                                   | <b>3</b>            | <b>3</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Ấp Phú Lợi          | X                   |          |                              |
|           |                          | 2                                 | Ấp Phú Hoa          | X                   |          |                              |
|           |                          | 3                                 | Ấp Phú Thịnh        | X                   |          |                              |
| <b>26</b> | <b>Phường Tân Phú</b>    |                                   | <b>2</b>            | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                          | 1                                 | Khu phố 1           | X                   |          |                              |

| TT | Tên xã                   | Tên thôn vùng đồng bào<br>DTTS&MN |                    | Thôn thuộc vùng     |          | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|----|--------------------------|-----------------------------------|--------------------|---------------------|----------|------------------------------|
|    |                          |                                   |                    | Dân tộc<br>thiểu số | Miền núi |                              |
|    |                          | 2                                 | Khu phố 9          | X                   |          |                              |
| 27 | <b>Xã Minh Đức</b>       |                                   | <b>4</b>           | <b>4</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Ấp Đồng Dầu        | X                   |          |                              |
|    |                          | 2                                 | Ấp Ba Veng         | X                   |          |                              |
|    |                          | 3                                 | Ấp An Phú          | X                   |          |                              |
|    |                          | 4                                 | Ấp Bình Phú        | X                   |          |                              |
| 28 | <b>Xã Bù Đăng</b>        |                                   | <b>7</b>           | <b>4</b>            | <b>7</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Thôn Đức Phong     |                     | X        |                              |
|    |                          | 2                                 | Thôn Đức Thọ       | X                   | X        |                              |
|    |                          | 3                                 | Thôn Hòa Đồng      | X                   | X        |                              |
|    |                          | 4                                 | Thôn Minh Hưng     |                     | X        |                              |
|    |                          | 5                                 | Thôn Hưng Vượng    |                     | X        |                              |
|    |                          | 6                                 | Thôn Hưng Phú      | X                   | X        |                              |
|    |                          | 7                                 | Thôn Vĩnh Thiện    | X                   | X        |                              |
| 29 | <b>Phường Bình Long</b>  |                                   | <b>4</b>           | <b>4</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Khu phố Hưng Chiến | X                   |          |                              |
|    |                          | 2                                 | Khu phố Bình Tây   | X                   |          |                              |
|    |                          | 3                                 | Khu phố Đông Phát  | X                   |          |                              |
|    |                          | 4                                 | Khu phố Bình An    | X                   |          |                              |
| 30 | <b>Phường Phước Long</b> |                                   | <b>5</b>           | <b>0</b>            | <b>5</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Khu phố Thác Mơ    |                     | X        |                              |
|    |                          | 2                                 | Khu phố 6 tháng 1  |                     | X        |                              |
|    |                          | 3                                 | Khu phố Sơn Giang  |                     | X        |                              |
|    |                          | 4                                 | Khu phố Phước Tín  |                     | X        |                              |
|    |                          | 5                                 | Khu phố Phước Quả  |                     | X        |                              |
| 31 | <b>Xã Định Quán</b>      |                                   | <b>2</b>           | <b>0</b>            | <b>2</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Ấp Thuận Tùng      |                     | X        |                              |
|    |                          | 2                                 | Ấp Phú Hiệp        |                     | X        |                              |
| 32 | <b>Xã Long Hà</b>        |                                   | <b>3</b>           | <b>3</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Thôn Tân Long 4    | X                   |          |                              |
|    |                          | 2                                 | Thôn Tân Long 5    | X                   |          |                              |
|    |                          | 3                                 | Thôn Tân Long 6    | X                   |          |                              |
| 33 | <b>Xã Thuận Lợi</b>      |                                   | <b>3</b>           | <b>3</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Ấp Thuận Hải       | X                   |          |                              |
|    |                          | 2                                 | Ấp Thuận Phú       | X                   |          |                              |
|    |                          | 3                                 | Ấp Thuận Hòa       | X                   |          |                              |
| 34 | <b>Xã Tân Quan</b>       |                                   | <b>8</b>           | <b>8</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|    |                          | 1                                 | Ấp Sóc Tranh       | X                   |          |                              |
|    |                          | 2                                 | Ấp Bàu Vàng        | X                   |          |                              |
|    |                          | 3                                 | Ấp Sóc Trào        | X                   |          |                              |
|    |                          | 4                                 | Ấp Hưng Thạnh      | X                   |          |                              |
|    |                          | 5                                 | Ấp Tổng Cui        | X                   |          |                              |
|    |                          | 6                                 | Ấp Văn Hiến        | X                   |          |                              |
|    |                          | 7                                 | Ấp Trường An       | X                   |          |                              |
|    |                          | 8                                 | Ấp Quang Minh      | X                   |          |                              |
| 35 | <b>Xã Xuân Phú</b>       |                                   | <b>3</b>           | <b>3</b>            | <b>1</b> | <b>0</b>                     |

| TT        | Tên xã              | Tên thôn vùng đồng bào<br>DTTS&MN |               | Thôn thuộc vùng     |          | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|---------------------|-----------------------------------|---------------|---------------------|----------|------------------------------|
|           |                     |                                   |               | Dân tộc<br>thiểu số | Miền núi |                              |
|           |                     | 1                                 | Ấp Lang Minh  | X                   | X        |                              |
|           |                     | 2                                 | Ấp Xuân Tiến  | X                   |          |                              |
|           |                     | 3                                 | Ấp Xuân Phú   | X                   |          |                              |
| <b>36</b> | <b>Xã Xuân Hòa</b>  | <b>2</b>                          |               | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp Gia Ui     | X                   |          |                              |
|           |                     | 2                                 | Ấp Đoàn Kết   | X                   |          |                              |
| <b>37</b> | <b>Xã Xuân Đông</b> | <b>4</b>                          |               | <b>4</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp 1          | X                   |          |                              |
|           |                     | 2                                 | Ấp 2          | X                   |          |                              |
|           |                     | 3                                 | Ấp 3          | X                   |          |                              |
|           |                     | 4                                 | Ấp 5          | X                   |          |                              |
| <b>38</b> | <b>Xã Lộc Thành</b> | <b>4</b>                          |               | <b>4</b>            | <b>0</b> | <b>1</b>                     |
|           |                     | 1                                 | ấp Chà Là     | X                   |          |                              |
|           |                     | 2                                 | ấp Tà Tê      | X                   |          |                              |
|           |                     | 3                                 | ấp Lộc Bình   | X                   |          |                              |
|           |                     | 4                                 | ấp K Liêu     | X                   |          | X                            |
| <b>39</b> | <b>Xã Nha Bích</b>  | <b>5</b>                          |               | <b>5</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp 1          | X                   |          |                              |
|           |                     | 2                                 | Ấp 2          | X                   |          |                              |
|           |                     | 3                                 | Ấp 4          | X                   |          |                              |
|           |                     | 4                                 | Ấp 5          | X                   |          |                              |
|           |                     | 5                                 | Ấp 7          | X                   |          |                              |
| <b>40</b> | <b>Xã Lộc Hưng</b>  | <b>4</b>                          |               | <b>4</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp Hưng Phú   | X                   |          |                              |
|           |                     | 2                                 | Ấp Lộc Điền   | X                   |          |                              |
|           |                     | 3                                 | Ấp Lộc Khánh  | X                   |          |                              |
|           |                     | 4                                 | Ấp Sóc Lớn    | X                   |          |                              |
| <b>41</b> | <b>Xã Tân Hưng</b>  | <b>7</b>                          |               | <b>7</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp Hưng Phát  | X                   |          |                              |
|           |                     | 2                                 | Ấp Hưng Yên   | X                   |          |                              |
|           |                     | 3                                 | Ấp Hưng Long  | X                   |          |                              |
|           |                     | 4                                 | Ấp Hưng An    | X                   |          |                              |
|           |                     | 5                                 | Ấp Hưng Phú   | X                   |          |                              |
|           |                     | 6                                 | Ấp Hưng Sơn   | X                   |          |                              |
|           |                     | 7                                 | Ấp Hưng Thịnh | X                   |          |                              |
| <b>42</b> | <b>Xã Đak Lua</b>   | <b>1</b>                          |               | <b>1</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp Đak Lua 2  | X                   |          |                              |
| <b>43</b> | <b>Xã Đồng Tâm</b>  | <b>6</b>                          |               | <b>6</b>            | <b>1</b> | <b>0</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp Đồng Tiến  | X                   |          |                              |
|           |                     | 2                                 | Ấp Cầu 11     | X                   |          |                              |
|           |                     | 3                                 | Ấp Lam Sơn    | X                   | X        |                              |
|           |                     | 4                                 | Ấp Suối Bình  | X                   |          |                              |
|           |                     | 5                                 | Ấp Tân Phước  | X                   |          |                              |
|           |                     | 6                                 | Ấp Cầu Rạt    | X                   |          |                              |
| <b>44</b> | <b>Xã Thanh Sơn</b> | <b>2</b>                          |               | <b>2</b>            | <b>0</b> | <b>1</b>                     |
|           |                     | 1                                 | Ấp 1          | X                   |          |                              |

| TT | Tên xã            | Tên thôn vùng đồng bào<br>DTTS&MN |                    | Thôn thuộc vùng     |          | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|----|-------------------|-----------------------------------|--------------------|---------------------|----------|------------------------------|
|    |                   |                                   |                    | Dân tộc<br>thiểu số | Miền núi |                              |
|    |                   | 2                                 | Ấp 2               | X                   |          | X                            |
| 45 | Xã Phú Vinh       |                                   | 5                  | 5                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp Phú Vinh        | X                   |          |                              |
|    |                   | 2                                 | Ấp 120             | X                   |          |                              |
|    |                   | 3                                 | Ấp Phú Tân         | X                   |          |                              |
|    |                   | 4                                 | Ấp 115             | X                   |          |                              |
|    |                   | 5                                 | Ấp Suối Soong      | X                   |          |                              |
| 46 | Xã Thiện Hưng     |                                   | 2                  | 2                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp Sông Bé         | X                   |          |                              |
|    |                   | 2                                 | Ấp Giao Liên       | X                   |          |                              |
| 47 | Phường Phước Bình |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố Bình Minh  | X                   |          |                              |
| 48 | Phường Bình Lộc   |                                   | 2                  | 2                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố Bình Lộc   | X                   |          |                              |
|    |                   | 2                                 | Khu phố Xuân Thiện | X                   |          |                              |
| 49 | Xã Phú Riêng      |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Thôn Phú Bình      | X                   |          |                              |
| 50 | Xã Tà Lài         |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp 4               | X                   |          |                              |
| 51 | Xã Nam Cát Tiên   |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp Núi Tượng       | X                   |          |                              |
| 52 | Phường Bình Phước |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố Tân Xuân 2 | X                   |          |                              |
| 53 | Xã Bình Tân       |                                   | 2                  | 2                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Thôn Bình Tân 7    | X                   |          |                              |
|    |                   | 2                                 | Thôn Bình Tân 8    | X                   |          |                              |
| 54 | Phường Lộc Ninh   |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố 10         | X                   |          |                              |
| 55 | Xã Thống Nhất     |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp Tân Lập         | X                   |          |                              |
| 56 | Phường Xuân Lập   |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố Bàu Sen    | X                   |          |                              |
| 57 | Xã Xuân Thành     |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp Tân Hưng        | X                   |          |                              |
| 58 | Xã Xuân Định      |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp Xuân Bảo        | X                   |          |                              |
| 59 | Xã Xuân Quế       |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Ấp Xuân Tiến       | X                   |          |                              |
| 60 | Phường An Lộc     |                                   | 2                  | 2                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố Phú Thành  | X                   |          |                              |
|    |                   | 2                                 | Khu phố Phố Lố     | X                   |          |                              |
| 61 | Phường Đồng Xoài  |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố Bưng Sê    | X                   |          |                              |
| 62 | Phường Tân Khai   |                                   | 1                  | 1                   | 0        | 0                            |
|    |                   | 1                                 | Khu phố Tân Hiệp   | X                   |          |                              |
| 63 | Xã Lộc Tấn        |                                   | 3                  | 3                   | 0        | 0                            |

| TT        | Tên xã           | Tên thôn vùng đồng bào<br>DTTS&MN |               | Thôn thuộc vùng     |          | Thôn đặc<br>biệt khó<br>khăn |
|-----------|------------------|-----------------------------------|---------------|---------------------|----------|------------------------------|
|           |                  |                                   |               | Dân tộc<br>thiểu số | Miền núi |                              |
|           |                  | 1                                 | Ấp Bù Núi     | X                   |          |                              |
|           |                  | 2                                 | Ấp Thiện Phát | X                   |          |                              |
|           |                  | 3                                 | Ấp Măng Cải   | X                   |          |                              |
| <b>64</b> | <b>Xã Phú Lý</b> |                                   | <b>1</b>      | <b>1</b>            | <b>0</b> | <b>0</b>                     |
|           |                  | 1                                 | Ấp Lý Lịch    | X                   |          |                              |